

**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2007

**NGHỊ ĐỊNH****quy định cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan trong  
lực lượng Công an nhân dân****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày  
29 tháng 11 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công  
an,*

**NGHỊ ĐỊNH:****Điều 1.**

1. Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan đảm nhiệm chức vụ cơ bản trong lực lượng Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Công an nhân dân, cụ thể như sau:

a) Tiểu đội trưởng: Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy;

b) Trung đội trưởng: Trung úy, Thượng úy, Đại úy;

c) Đại đội trưởng: Thượng úy, Đại úy, Thiếu tá;

d) Tiểu đoàn trưởng, Trưởng Công an phường, thị trấn, Đội trưởng: Thiếu tá, Trung tá;

đ) Trung đoàn trưởng, Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Trưởng phòng: Trung tá, Thượng tá;

e) Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng, Vụ trưởng: Thượng tá, Đại tá;

g) Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Tư lệnh cảnh vệ: Đại tá, Thiếu tướng;

h) Tổng cục trưởng: Thiếu tướng, Trung tướng;

i) Bộ trưởng: Thượng tướng, Đại tướng.

2. Sĩ quan giữ chức vụ cơ bản ở đơn vị được giao nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt hoặc địa bàn có vị trí trọng yếu về an ninh, trật tự thì cấp bậc hàm cao nhất có thể cao hơn một bậc so với cấp bậc hàm cao nhất của chức vụ tương ứng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, và e khoản 1 Điều này.

Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể các chức vụ tương đương với chức vụ cơ bản và cấp bậc hàm tương ứng trong Công an nhân dân; các đơn vị được giao nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt trong Công an nhân dân và địa bàn có vị trí trọng yếu về an ninh, trật tự.

3. Cấp bậc hàm của chức vụ cấp Phó thấp hơn hoặc ngang cấp bậc hàm của chức vụ cấp Trưởng.

**Điều 2.** Sĩ quan đủ tiêu chuẩn, đến thời hạn xét thăng cấp bậc hàm nhưng đã có cấp bậc hàm cao nhất của chức vụ đang đảm nhiệm thì được xét nâng lương theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Điều 3.** Cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan không giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

**Điều 4.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 306/HĐBT ngày 07 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định cấp bậc hàm của chức vụ trong lực lượng Công an nhân dân.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn và quy định chi tiết thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng